

QUY ĐỊNH

quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan đến tập thể, cá nhân có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị quyết 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;
 - Căn cứ Kế hoạch 04-KH/TW, ngày 16/11/2016 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 34-KH/TU, ngày 19/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW; Chỉ thị 26-CT/TU, ngày 27/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan đến tập thể, cá nhân có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

I. Quy định này quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung, quy trình, thủ tục của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc tiếp nhận, xử lý, theo dõi, tổng hợp, báo cáo giải quyết thông tin phản ánh liên quan đến tập thể, cá nhân có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được quy định tại Nghị quyết 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Thông tin phản ánh để xem xét, xử lý từ các nguồn:

2.1. Thông tin phản ánh của cán bộ, đảng viên và nhân dân trực tiếp gửi đến cấp ủy các cấp hoặc được phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của các cấp ủy (gồm hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy và các cơ quan tham mưu của cấp ủy).

2.2. Thông tin được phát hiện thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và xử lý đơn, thư của đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và hội đồng nhân dân các cấp).

2.3. Thông tin phản ánh của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thông qua các tổ chức chính trị - xã hội; thông qua tiếp công dân, xử lý đơn, thư, hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trên địa bàn.

2.4. Thông tin phản ánh của các cơ quan báo chí, truyền thông và dư luận xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cấp ủy các cấp và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị của tỉnh quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang (gọi tắt là cán bộ, đảng viên) có thông tin phản ánh được nêu tại Khoản 1, 2, Điều 1 của Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Thông tin phản ánh về tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của chi bộ, đảng bộ nào thì cấp ủy nơi đó chịu trách nhiệm chỉ đạo xem xét, xử lý. Người đứng đầu đơn vị có vụ việc phản ánh có trách nhiệm báo cáo cấp ủy cùng cấp về xử lý của mình. Trường hợp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên của địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm chỉ đạo xem xét, xử lý.

2. Việc tiếp nhận, xử lý các nguồn thông tin và đề xuất xem xét, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân do người đứng đầu đơn vị chỉ đạo và phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xử lý trách nhiệm phải đồng bộ, kịp thời về Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Điều 4. Đầu mối tổng hợp, báo cáo đề xuất xử lý các nguồn thông tin

1. Đối với thông tin phản ánh đến cấp ủy hoặc được phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của các cấp ủy.

1.1. Tỉnh ủy:

- Đối với thông tin phản ánh đến Tỉnh ủy: Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

- Đối với thông tin được phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

1.2. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy xã và tương đương:

- Đối với thông tin phản ánh đến cấp ủy: Văn phòng cấp ủy cùng cấp tham mưu ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo giải quyết.

- Đối với thông tin được phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy: ủy ban kiểm tra cấp ủy phối hợp với văn phòng cấp ủy cùng cấp tham mưu ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo giải quyết.

2. Ý kiến của cử tri: Giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo từng cấp tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

3. Hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử:

3.1. Cấp tỉnh:

- Đối với hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

- Đối với hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổng hợp, báo cáo Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và gửi về Ban Nội chính Tỉnh ủy để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

3.2. Cấp huyện, xã và tương đương: Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã và tương đương tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

4. Thông tin phản ánh của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

4.1. Thông tin phản ánh liên quan đến tổ chức chính trị - xã hội nào thì cơ quan, đơn vị đó tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và chịu trách nhiệm xử lý, báo cáo cấp ủy cùng cấp.

4.2. Thông tin phản ánh do ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp nhận và qua hoạt động giám sát của mình: Thông tin được phát hiện ở cấp nào thì ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp đó tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất đơn vị liên quan xử lý.

5. Phản ánh của các cơ quan báo chí, truyền thông và dư luận xã hội.

5.1. Liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nào thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó lãnh đạo, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và ban thường vụ cấp ủy cấp trên.

5.2. Ban Nội chính Tỉnh ủy (đối với cấp tỉnh), văn phòng cấp ủy nơi có vụ việc được phản ánh (đối với cấp huyện) tổng hợp, báo cáo, đề xuất thường trực cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo xử lý.

5.3. Ban tuyên giáo cấp ủy các cấp tham mưu, đề xuất thường trực cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những vấn đề nhạy cảm liên quan đến tư tưởng chính trị, bức xúc trong dư luận xã hội của tỉnh, địa phương, đơn vị.

6. Các trường hợp phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương (đối với vụ việc liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp xã, cấp huyện và tương đương) chỉ đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy (đối với cấp tỉnh), văn phòng cấp ủy nơi có vụ việc được phản ánh, phát hiện (đối với cấp huyện) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý của các đơn vị và phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp ủy đề xuất ban thường vụ, thường trực cấp ủy cùng cấp xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương II

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT NỘI DUNG THÔNG TIN PHẢN ÁNH

Điều 5. Trách nhiệm tiếp nhận, xử lý nguồn thông tin

1. Cơ quan được phân công xử lý, giải quyết nguồn thông tin phản ánh theo Quy định này có trách nhiệm vào sổ đăng ký quản lý để theo dõi việc thụ lý, giải quyết nguồn thông tin.

2. Các thông tin phản ánh được phát hiện qua công tác tiếp nhận đơn, thư của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thì việc tiếp nhận, xử lý được thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Người đứng đầu cơ quan được phân công xử lý, giải quyết nguồn thông tin khi nhận được phản ánh phải xem xét, xử lý kịp thời và áp dụng các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Bảo vệ người cung cấp thông tin

1. Đối tượng bảo vệ gồm người phản ánh, cung cấp thông tin (nêu tại Khoản 2, Điều 1 Quy định này) và những người thân thích của họ.

2. Phạm vi bảo vệ người phản ánh được thực hiện tại nơi cư trú, công tác, làm việc, học tập, nơi có tài sản của người cần được bảo vệ hoặc những nơi khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Thời hạn bảo vệ do cơ quan có thẩm quyền quyết định tùy thuộc vào tình hình thực tế của từng vụ việc, mức độ, tính chất của hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng cần được bảo vệ.

4. Các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin bao gồm: giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin khác theo yêu cầu của người phản ánh; áp dụng kịp thời các biện pháp cần thiết (theo quy định tại Chương V Luật Tố cáo; Khoản 2 Điều 65 Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định 59/CP, ngày 17/6/2013 của Chính phủ) để bảo vệ người phản ánh và người thân của họ khi có biểu hiện người bị phản ánh đe dọa, trả thù, trù dập người phản ánh hoặc khi người phản ánh yêu cầu. Trường hợp thông tin phản ánh về vụ việc mà xét thấy có dấu hiệu phạm tội thì áp dụng các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin theo quy định tại Chương XXXIV Bộ luật Tố tụng hình sự.

5. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo cơ quan công an các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động và phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bảo vệ người phản ánh và người thân thích của người phản ánh; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với người có hành vi đe dọa, trả thù, trù dập người phản ánh, người thân thích của người phản ánh.

Điều 7. Các bước xử lý thông tin

1. Đối với nguồn thông tin được nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4, Điều 4.

1.1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, cơ quan được phân công xử lý báo cáo bằng văn bản cho thường trực cấp ủy cùng cấp chỉ đạo giải quyết. Nội dung báo cáo cần nêu rõ: nội dung vụ việc; hành vi vi phạm của tập thể, cá nhân có liên quan; tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân theo phản ánh; đề xuất hình thức, phương pháp xem xét, xử lý.

1.2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo, thường trực cấp ủy xem xét, báo cáo ra ban thường vụ cấp ủy quyết định hình thức, phương pháp xử lý; trên cơ sở đó, ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan (được phân công xử lý) gồm các nội dung:

a) Các vấn đề cần ưu tiên xử lý trước.

b) Thời hạn báo cáo lên cấp ủy kết quả giải quyết các vụ việc được nêu.

1.3. Ban Nội chính Tỉnh ủy (đối với cấp tỉnh), văn phòng cấp ủy nơi có vụ việc được phản ánh, phát hiện (đối với cấp huyện, xã và tương đương) chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp giám sát việc xử lý và giải quyết nguồn thông tin ở các đơn vị liên quan.

2. Đối với nguồn thông tin qua phản ánh của báo chí được nêu tại Khoản 5, Điều 4.

2.1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thông tin phản ánh thực hiện báo cáo giải trình (*gửi thường trực cấp ủy cùng cấp và thường trực cấp ủy cấp trên*) gồm các nội dung:

- a) Nội dung vụ việc.
- b) Tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân chủ quan, khách quan...
- c) Xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan (*nếu có*).
- d) Đề xuất phương pháp giải quyết vụ việc.

2.2. Nếu thông tin phản ánh liên quan đến tập thể, cá nhân nào thì tập thể, cá nhân đó phải có báo cáo giải trình kèm theo báo cáo giải trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2.3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình của tập thể, cá nhân liên quan, Ban Nội chính Tỉnh ủy (đối với cấp tỉnh), văn phòng cấp ủy nơi có vụ việc được phản ánh (đối với cấp huyện) tổng hợp, báo cáo, đề xuất thường trực cấp ủy hình thức, phương thức xử lý.

2.4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo, thường trực cấp ủy báo cáo ra ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc giải quyết bằng văn bản với các nội dung như quy định tại Điểm 2, Khoản 1, Điều 8.

Điều 8. Việc xử lý tập thể, cá nhân vi phạm

1. Đối với các hành vi vi phạm đã rõ, trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đồng bộ, kịp thời.

2. Trường hợp vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp trên quản lý thì ban thường vụ cấp ủy vừa chỉ đạo xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền, vừa báo cáo thường trực cấp ủy cấp trên để chỉ đạo xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 9. Công khai kết quả xem xét, xử lý

1. Sau khi có kết quả xem xét, xử lý, tùy tính chất, nội dung vụ việc, Ban Nội chính Tỉnh ủy (đối với cấp tỉnh), văn phòng cấp ủy nơi có vụ việc được phản ánh, phát hiện (đối với cấp huyện, xã và tương đương) báo cáo, đề xuất thường trực cấp ủy chỉ đạo việc công khai kết quả xem xét, xử lý bằng một trong các hình thức như sau:

- a) Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- b) Gửi văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Trường hợp liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh hoặc thuộc lĩnh vực bảo vệ bí mật nhà nước, Ban Nội chính Tỉnh ủy (đối với cấp tỉnh), văn phòng cấp ủy nơi có vụ việc được phản ánh, phát hiện (đối với cấp huyện, xã và tương đương) báo cáo, đề xuất ban thường vụ, thường trực cấp ủy quyết định những nội dung có thể công khai theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương III KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 10. Ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết nguồn thông tin phản ánh theo Quy định này. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát hoặc tham mưu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm, xử lý các tập thể, cá nhân liên quan.

Điều 11. Ban tuyên giáo các cấp tổng hợp kết quả việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trước, trong và sau kiểm điểm, xử lý của các tập thể, cá nhân có liên quan đến phản ánh của cơ quan báo chí, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (khi cần thiết).

Chương IV CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng quý, Ban Nội chính Tỉnh ủy (đối với cấp tỉnh), văn phòng cấp ủy nơi có vụ việc được phản ánh, phát hiện (đối với cấp huyện, xã và tương đương) tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quy định tại cấp mình. Văn phòng cấp ủy tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy định lên cấp ủy và văn phòng cấp ủy cấp trên (riêng văn phòng cấp ủy cấp huyện và tương đương báo cáo lên Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Nội chính Tỉnh ủy).

2. Định kỳ sáu tháng, Ban Nội chính Tỉnh ủy (đối với cấp tỉnh), văn phòng cấp ủy nơi có vụ việc được phản ánh, phát hiện (đối với cấp huyện, xã và tương đương) tham mưu thường trực cấp ủy cùng cấp chủ trì họp với các đơn vị: hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quy định; báo cáo kết quả thực hiện Quy định lên cấp ủy cấp trên.

Điều 13. Chỉ đạo tổng kết

Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy các huyện, thị xã, thành phố Huế, ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Quy định này và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi nếu cần thiết.

Chương V **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 14. Khen thưởng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác tham mưu, xử lý và người phản ánh trung thực, tích cực cộng tác với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống thì được khen thưởng về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

2. Việc khen thưởng phải chính xác, công bằng, kịp thời, kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

Điều 15. Kỷ luật

Các tổ chức đảng và đảng viên có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng hoặc pháp luật của Nhà nước.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Nhiệm vụ Ban Nội chính Tỉnh ủy

1. Là Cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng quý, tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện Quy định này liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo bộ phận nội chính đảng các cấp tham mưu ban thường vụ cấp ủy cùng cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy định này để biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân

làm tốt; đề xuất việc xem xét, xử lý đối với các tập thể, cá nhân thực hiện không đúng Quy định hoặc không giải quyết kịp thời, giải quyết không có hiệu quả các nội dung thông tin phản ánh.

3. Phối hợp tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý thông tin phản ánh đối với tập thể, cá nhân có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trực tiếp tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết đối với tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, liên quan đến hoạt động các cơ quan nội chính, tư pháp hoặc liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định khi có chỉ đạo của Trung ương hoặc có nhu cầu.

Điều 17. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp tham mưu ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với các tổ chức đảng có liên quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy định này. Tham mưu thực hiện Quy định 109-QĐ/TW, ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư và Quy định 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Điều 18. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện công tác cán bộ đối với các trường hợp cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời, hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

Điều 19. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền kết quả thực hiện Quy định này đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, nhất là các cơ quan báo chí, xuất bản trên địa bàn. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo các cơ quan chủ quản cơ quan báo chí, xuất bản và cơ quan báo chí, xuất bản thuộc Đảng bộ tỉnh thực hiện nghiêm các quy định của Luật Báo chí, kịp thời tuyên truyền, giới thiệu những địa phương, đơn vị có cách làm tốt, hiệu quả để biểu dương, nhân rộng; đồng thời, phản ánh trung thực, khách quan những cán bộ, đảng viên, tổ chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, vi phạm pháp luật và chức trách công vụ để các cơ quan chức năng kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

Điều 20. Ban Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện tốt Quy định 598-QĐ/TU, ngày 09/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên trong việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và giải quyết kiến nghị sau giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; tham mưu thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Điều 21. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt các nội dung của Quy định này. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện Quy định lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 22. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phương thức ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối việc phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm việc xem xét, xử lý giữa các địa phương, đơn vị được chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 23. Căn cứ Quy định này, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ. //

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng, *để*
- Ban Nội chính TW Đảng, *báo cáo*
- Các ban, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, BCS Đảng,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Công Thông tin điện tử Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Trường Lưu